

CÁCH CÀI ĐẶT BỘ ĐIỀU KHIỂN NAVITEK TD400/TD500/TD555

Để cài các thông số vào máy phát điện ta sử dụng các phím sau.

STT	Phím	Chức năng khi cài đặt.
1	STOP	Thoát khỏi cài đặt
2	MANUAL (✓)	Phím chuyển trang giá trị cài đặt
3	AUTO (-)	Phím giảm giá trị cài đặt
4	START (+)	Phím tăng giá trị cài đặt

Để vào trang cài đặt ta nhấn tổ hợp phím **STOP+SELECT** lúc này màn hình LCD sẽ hiển thị chữ **Start setup!!!** Dùng phím **MANUAL** để chuyển trang cài đặt và phím **AUTO** và **START** để tăng hoặc giảm giá trị cần cài.

CÁC THÔNG SỐ CÀI ĐẶT.			
STT	GIÁ TRỊ HIỂN THỊ	DIỄN GIẢI	Giá trị nhà sản xuất
1.	Start delay	Giá trị thời gian trễ trước khi khởi động máy ở chế độ tự động.	2s
2.	Preheat time:	Thời gian xông xấy.	0s
3.	Crank time:	Thời gian khởi động máy.	10s
4.	Crank rest time:	Thời gian ngừng máy trước khi khởi động lại.	10s
5.	Safety on delay:	Thời gian máy chạy có bảo vệ trước khi đóng tải.	5s
6.	Warn up time:	Thời gian chạy làm ấm bỏ qua lỗi.	20s
7.	Close Pulse:	Thời gian xung ngõ ra tác động đóng.	2s
8.	Trip Pulse:	Thời gian xung ngõ ra tác động mở.	2s
9.	Cooling timer:	Thời gian làm nguội máy.	150s
10.	Solenoid hold:	Thời gian tác động ngõ ra ở chế độ OFF DELAY.	10s
11.	Fail to stop delay:	Thời gian delay lỗi cảm biến trước khi tác động.	2s
12.	AC system:	Loại máy phát điện 1 pha hoặc 3 pha.	3 pha
13.	Pole number:	Số cực của dinamo phát điện.	4
14.	Start number:	Số lần khởi động tối đa.	3
15.	INPUT:		
i.	Never active:	Không tác động.	x
ii.	Close-warn-start:	Tác động thường đóng cảnh báo ngay khi khởi động.	
iii.	Open-warn-start:	Tác động thường mở cảnh báo ngay khi khởi động.	
iv.	Close-shutdown-start:	Tác động thường đóng tắt máy ngay khi khởi động.	
v.	Open-shutdown-start:	Tác động thường mở tắt máy ngay khi khởi động.	

vi.	Close-warn-safer:	Tác động thường đóng cảnh báo sau khi chạy an toàn.	
vii.	Open-warn-safer:	Tác động thường mở cảnh báo sau khi chạy an toàn.	
viii.	Close-shutdown-safer:	Tác động thường đóng tắt máy sau khi chạy an toàn.	
ix.	Open-shutdown-safer:	Tác động thường mở tắt máy sau khi chạy an toàn.	
x.	Close-remote-start	Tác động thường đóng khởi động máy từ xa.	
xi.	Open-remote-start	Tác động thường mở khởi động máy từ xa.	
16.	OUTPUT:		
i.	Unused:	Không tác động.	x
ii.	Common alarm:	Tác động lỗi cảnh báo chung.	
iii.	Shutdown alarm:	Tác động khi có lỗi tắt máy.	
iv.	Engine running:	Tác động khi máy đã chạy hết thời gian làm ấm (warn up).	
v.	Load tranfer:	Tác động khi máy đã chạy an toàn cho phép đóng tải.	
vi.	Off delay stop:	Tác động chế độ off delay (hút solenoid tắt máy).	
vii.	Preheat out:	Ngõ ra tác động xông xấy.	
17.	Pre-Alarm Low Oil Press.	Giá trị cảnh báo áp lực nhớt thấp.	2.1 bar
18.	Shutdown Low Oil Press.	Giá trị tắt máy khi áp lực nhớt thấp.	2.0 bar
19.	Pre-Alarm High cooling temp.	Giá trị cảnh báo nhiệt độ nước giải nhiệt cao.	98.0°C
20.	Shutdown High Cooling temp.	Giá trị tắt máy khi nhiệt độ nước giải nhiệt cao.	100°C
21.	Pre-Alarm Over Volts Setting.	Giá trị cảnh báo khi điện áp phát ra cao.	245V
22.	Shutdown Over Volts Setting	Giá trị tắt máy khi điện áp phát ra cao.	250V
23.	Pre-Alarm Under Volts Setting.	Giá trị cảnh báo khi điện áp phát ra thấp.	150V
24.	Shutdown Under Volts Setting	Giá trị tắt máy khi điện áp phát ra thấp.	140V
25.	Pre-Alarm Over Freq. Setting.	Giá trị cảnh báo khi máy chạy vượt tốc, vượt tần số.	54.0Hz
26.	Shutdown Over Volts Setting	Giá trị tắt máy khi máy chạy vượt tốc, vượt tần số.	55.0Hz
27.	Pre-Alarm Under Freq. Setting.	Giá trị cảnh báo khi máy chạy thấp tốc, tần số thấp.	46.0Hz
28.	Shutdown Under Freq. Setting	Giá trị tắt máy khi máy chạy thấp tốc, tần số thấp.	45.0Hz

29.	CT Primary	Giá trị cài đặt sơ cấp của CT.	500/5
30.	Generator full load:	Giá trị 100% tải của máy.	500A
31.	Generator over load:	Giá trị quá tải.	500A
32.	Over load delay:	Hệ số làm trễ overload.	10s
33.	Warning Low Battery Voltage:	Giá trị cảnh báo điện áp bình khởi động thấp.	10.0V
34.	Charge Alt. warning:	Giá trị điện áp DC cảnh báo dinamo sạc không sạc được.	10.0V
35.	Crank Dis' On Press.	Giá trị áp lực nhớt báo cắt đề máy.	4.0 Bar
36.	Return delay	Thời gian làm trễ trước khi đóng tải khi nguồn mains có trở lại	10s
37.	Error mains Over Volts setting.	Giá trị bảo vệ cắt tải khi điện áp nguồn chính quá lớn.	255V
38.	Error mains Under Volts Setting.	Giá trị bảo vệ cắt tải khi điện áp nguồn chính thấp.	150V
39.	Transfer delay	Thời gian chuyển tải giữa nguồn chính và máy phát.	2s

NHÀ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC:

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN **DƯƠNG PHÁT**

ĐC: 453/70/21, Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TPHCM.

Điện Thoại: 08.22315595 Fax: **08. 62559738** ĐD: **0982972595.**

Email: duongphat@navitekco.com

www.navitekco.com .